

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2014/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND, UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 01/7/2014 quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây gọi là

công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung chi và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

b) Đối với các khoản chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật không quy định trong Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung chi:

a) Chi xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, Đề án, Kế hoạch; Xây dựng đề cương; Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Tổ chức họp, tọa đàm góp ý; Ý kiến tư vấn của chuyên gia; Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch; Lấy ý kiến thẩm định; Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch;

b) Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật;

c) Chi cho công tác hòa giải;

d) Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù: Tờ gấp pháp luật; Tình huống giải đáp pháp luật; Câu chuyện pháp luật; Tiêu phẩm pháp luật;

đ) Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt;

e) Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường;

f) Chi tổ chức cuộc thi, hội thi;

g) Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở;

h) Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật;

i) Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật;

k) Chi khen thưởng.

4. Mức chi: Có Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

5. Lập dự toán, phân bổ kinh phí, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ

trường Bộ Tư pháp về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các văn bản pháp luật hiện hành. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cấp.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2014, thay thế Nghị quyết số 36/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 10 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Thân Văn Khoa

Phụ lục
QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỒ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ
CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI DÂN TẠI CƠ SỞ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi của cấp tỉnh (1000đ)	Mức chi của cấp huyện (1000đ)	Mức chi của cấp xã (1000đ)	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, Đề án, Kế hoạch					
a	Xây dựng đề cương					
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	850	600	500	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.500	1.000	700	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, kế hoạch					
	- Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.100	1.500	1.000	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	350	250	200	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
	- Chủ trì	Người/buổi	150	100	70	
	- Thành viên dự	Người/buổi	70	50	50	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	350	250	200	

đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch						
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	150	100		
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	100	70		
	- Đại biểu được mời dự	Người/buổi	100	70	50		
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	150	100		
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	100	70		
e	Lấy ý kiến tham định (trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch)	Bài viết	350	250	200		
f	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	350	250	200		
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật						
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại Tiểu mục 1.1, Mục 1, Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC				
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực	Người/buổi		200			

	hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt						
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	200	150	100	Người/buổi		
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	250	200	150	Người/buổi		
3	Chi cho công tác hòa giải						
a	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải			100	Tổ/tháng		
b	Thù lao hòa giải				Vụ việc/Tổ		
	- Hòa giải thành			150			
	- Hòa giải không thành			100			
4	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù						
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	700	500	350	Tờ gấp đã hoàn thành		
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao	200	150	100	Tình		

	gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	huống đã hoàn thành				
c	Câu chuyên pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyên đã hoàn thành	700	1,000	500	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	2,500	3,500	1,700	
5	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt - Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật - Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/ngày			30	Không quá 1 ngày
6	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường	Người/buổi			10	
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày				Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày				Tối đa 250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính Tối đa 150% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính

		công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	
7	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi		
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	1,500 1,000 700
	- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	7,000 5,000 3,500
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300 200 150
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính
c	Chi giải thưởng		
	- Giải nhất	Giải thưởng	
	+ Tập thể		3,000 2,500 1,500
	+ Cá nhân		1,500 1,000 800
	- Giải nhì	Giải thưởng	
	+ Tập thể		2,500 2,000 1,500
	+ Cá nhân		1,000 800 600
	- Giải ba	Giải thưởng	
	+ Tập thể		2,000 1,500 1,000
	+ Cá nhân		800 600 500
	- Giải khuyến khích	Giải	

		thường					
	+ Tập thể		1,500	1,000	500		
	+ Cá nhân		500	400	300		
	- Giải phụ khác		400	300	200		
8	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở						
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang			50	Tính theo trang chuẩn 350 từ	
b	Bồi dưỡng phát thanh						
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần			15		
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần			20		
9	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật						
	- Chi hoạt động xây dựng, quản lý khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Từ/năm	2,000	1,500	1,000		
	- Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	70	50		
	- Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	40	30		
10	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật						
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	50	40	30		

b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	40	30	
c	Viết báo cáo					
	- Báo cáo định kỳ	Báo cáo	2,000	1,500	1,000	
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	2,000	1,500	1,000	
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	700	500	350	
11	Chi khen thưởng					
a	Khen thưởng xã - phường, thị trấn; huyện, thành phố được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn	Tương đương tập thể lao động, xuất sắc	Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành			
b	Khen thưởng xã - phường, thị trấn được UBND tỉnh tặng bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh	Bằng khen				